



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2 NĂM 2026
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-HDTS ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh năm 2026)

STT			Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Đối tượng	Nơi đăng ký xét nguyện vọng
A. TRÚNG TUYỂN TẠI CƠ SỞ CHÍNH: TỔ DÂN PHỐ HÒN NGHÊ 2, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA										
		I. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHÍNH QUY								
		1. NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN (Mã xét tuyển 5720102)								
1	1	0563****0263	Lê Như Ngọc	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.74	TNS	Trường CDYT KH
		II. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY								
		1. NGÀNH DƯỢC (Mã xét tuyển 6720201)								
2	1	0543****1057	Nguyễn Thị Hào Hoa	**/03/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	27.36	NNS	Trường CDYT KH
3	2	0583****6476	Nguyễn Thị Hồng Nhung	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	27.09	TNS	Trường CDYT KH
4	3	0563****9057	Lê Thị Thu Hương	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	26.79	TNS	Trường CDYT KH
5	4	0543****1936	Đặng Thùy Trang	**/10/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	26.58	NNS	Trường CDYT KH
6	5	0543****0088	Huỳnh Thị Thuý	**/03/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	25.50	NNS	Trường CDYT KH
7	6	0563****8733	Nguyễn Ngọc Phương Trang	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	25.20	TNS	Trường CDYT KH
8	7	0563****0785	Trịnh Thuý Nhã Hân	**/06/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	25.02	TNS	Trường CDYT KH
9	8	0563****3829	Lý Nguyễn Trúc Viên	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.90	TNS	Trường CDYT KH
10	9	0543****7202	Nguyễn Thị Lệ Thanh	**/02/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	24.78	NNS	Trường CDYT KH
11	10	0563****1794	Phạm Phương Bảo Nhi	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.36	TNS	Trường CDYT KH
12	11	0583****0019	Phạm Thị Trang	**/04/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.30	TNS	Trường CDYT KH
13	12	0603****1375	Trần Diễm Quỳnh	**/02/20**	Nữ	Lâm Đồng	200	24.12	NNS	Trường CDYT KH
14	13	0563****0081	Nguyễn Lê Kỳ Phương	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.97	TNS	Trường CDYT KH
15	14	0562****7299	Đinh Duy Khang	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.82	TNS	Trường CDYT KH
16	15	0563****1265	Phạm Thùy An	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.70	TNS	Trường CDYT KH
17	16	0562****2979	Huỳnh Nguyễn Minh Phát	**/02/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.70	TNS	Trường CDYT KH
18	17	0563****7650	Nguyễn Huỳnh Thanh Phụng	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.16	TNS	Trường CDYT KH
19	18	0563****8895	Nguyễn Thị Văn	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.13	TNS	Trường CDYT KH
20	19	0562****0232	Nguyễn Phúc Hiệp	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.10	TNS	Trường CDYT KH
21	20	0583****1083	Đàng Lâm Nữ Thảo Uyên	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.04	TNS	Trường CDYT KH
22	21	0563****1760	Phạm Nguyễn Hiếu Thuý	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.92	TNS	Trường CDYT KH
23	22	0543****2432	Nguyễn Hà Bảo Thi	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.89	TNS	Trường CDYT KH
24	23	0562****6730	Võ Minh Kiệt	**/08/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.80	TNS	Trường CDYT KH
25	24	0563****7743	Phan Lê Như Quỳnh	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.62	TNS	Trường CDYT KH
26	25	0663****7263	Phan Thị Yến Nhi	**/05/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	22.50	NNS	Trường CDYT KH
27	26	0083****0221	Nguyễn Hà My	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.44	TNS	Trường CDYT KH

STT			Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Đối tượng	Nơi đăng ký xét nguyện vọng
28	27	0563****4975	Lê Võ Huyền Nhi	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.20	TNS	Trường CĐYT KH
29	28	0563****5075	Trần Thị Thanh Ngân	**/04/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.99	TNS	Trường CĐYT KH
30	29	0563****0737	Dương Ngọc Hân	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.84	TNS	Trường CĐYT KH
31	30	0563****0919	Trần Tâm Như	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.60	TNS	Trường CĐYT KH
32	31	0562****6669	Nguyễn Nhật An	**/07/20**	Nam	Khánh Hòa	200	21.00	TNS	Trường CĐYT KH
33	32	0543****4287	Phạm Thị Như Ý	**/12/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	21.00	NNS	Trường CĐYT KH
34	33	0563****0658	Lê Thị Ánh Dương	**/06/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.73	TNS	Trường CĐYT KH
35	34	0562****1889	Đỗ Hoàng Phúc	**/07/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.40	TNS	Trường CĐYT KH
36	35	0563****4571	Ngô Thị Diễm Quỳnh	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.40	TNS	Trường CĐYT KH
37	36	5619****8366	Hồ Thị Trọng Hoà	**/09/19**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.40	TNS	Trường CĐYT KH
38	37	0562****2890	Mai Hoàng Sơn	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.07	TNS	Trường CĐYT KH
39	38	0562****3271	Lê Đức Giác	**/12/20**	Nam	Khánh Hòa	200	19.83	TNS	Trường CĐYT KH
40	39	0563****6298	Lê Đỗ Mỹ Triệu	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.62	TNS	Trường CĐYT KH
41	40	0562****0082	Nguyễn Nhật Khánh Duy	**/08/20**	Nam	Khánh Hòa	200	19.50	TNS	Trường CĐYT KH
42	41	0562****0699	Mai Thái Anh	**/12/20**	Nam	Khánh Hòa	200	19.32	TNS	Trường CĐYT KH
43	42	0563****9796	Võ Thị Kiều Oanh	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.20	TNS	Trường CĐYT KH
44	43	0563****6677	Nguyễn Ngọc Hiếu	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.20	TNS	Trường CĐYT KH
45	44	0563****8327	Lê Thị Bích Trâm	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	18.84	TNS	Trường CĐYT KH
46	45	0563****6471	Đỗ Lê Bảo Trân	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	18.63	TNS	Trường CĐYT KH
47	46	0562****7988	Phạm Lê Quốc Thịnh	**/09/20**	Nam	Khánh Hòa	200	18.57	TNS	Trường CĐYT KH
2. NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (Mã xét tuyển 6720301)										
48	1	0543****1419	Nguyễn Thị Trúc Phương	**/06/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	26.28	NNS	Trường CĐYT KH
49	2	0543****8535	Lê Bảo Như	**/03/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	26.13	NNS	Trường CĐYT KH
50	3	0313****0437	Đinh Thị Thiên Ân	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	25.32	TNS	Trường CĐYT KH
51	4	0543****0124	Hà Nguyễn Hiền Thực	**/05/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	25.02	NNS	Trường CĐYT KH
52	5	0543****4264	Trần Thanh Thảo	**/11/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	24.72	NNS	Trường CĐYT KH
53	6	0563****9495	Nguyễn Hoàng Hoài Băng	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.51	TNS	Trường CĐYT KH
54	7	0563****0160	Nguyễn Thị Bích Trâm	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.39	TNS	Trường CĐYT KH
55	8	0803****3579	Bùi Mai Bảo Nghi	**/01/20**	Nữ	Tây Ninh	200	24.09	NNS	Trường CĐYT KH
56	9	0643****3926	Phạm Thái Anh Thư	**/08/20**	Nữ	Gia Lai	200	24.06	NNS	Trường CĐYT KH
57	10	0563****2946	Nguyễn Thị Yến Nhi	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.90	TNS	Trường CĐYT KH
58	11	0563****7321	Đỗ Như Quỳnh	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.70	TNS	Trường CĐYT KH
59	12	0563****5811	Nguyễn Thị Kim Ngân	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.64	TNS	Trường CĐYT KH
60	13	0563****9185	Nguyễn Hồ Xuân Thắm	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.49	TNS	Trường CĐYT KH
61	14	0423****9618	Nguyễn Thị Yến Nhi	**/05/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.31	TNS	Trường CĐYT KH
62	15	0543****1982	Trương Ngọc Ánh Tuyết	**/07/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	23.28	NNS	Trường CĐYT KH

STT			Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Đối tượng	Nơi đăng ký xét nguyện vọng
63	16	0673****6856	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	**/12/20**	Nữ	Lâm Đồng	200	23.01	NNS	Trường CĐYT KH
64	17	0563****6836	Võ Trần Kim Thoa	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.53	TNS	Trường CĐYT KH
65	18	0543****5745	Nguyễn Phúc Bảo Hân	**/05/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	22.23	NNS	Trường CĐYT KH
66	19	0563****6627	Trần Thị Khánh Trân	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.50	TNS	Trường CĐYT KH
67	20	0543****8373	Đào Thị Phương My	**/01/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	22.44	NNS	Trường CĐYT KH
68	21	0563****8287	Nguyễn Thị Thanh Hoà	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.20	TNS	Trường CĐYT KH
69	22	0562****2684	Cao Duy Trường	**/07/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.20	TNS	Trường CĐYT KH
70	23	0662****3994	Phạm Hoàng Minh Huy	**/10/20**	Nam	Đắk Lắk	200	21.70	NNS	Trường CĐYT KH
71	24	0583****4861	Châu Ngọc Diệp	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.66	TNS	Trường CĐYT KH
72	25	0563****6036	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.60	TNS	Trường CĐYT KH
73	26	0563****6685	Nguyễn Hà Hải Uyên	**/04/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.60	TNS	Trường CĐYT KH
74	27	0563****0338	Nguyễn Thị Hồng Nhung	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.42	TNS	Trường CĐYT KH
75	28	0563****1176	Nguyễn Võ Kim Tuyền	**/04/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.21	TNS	Trường CĐYT KH
76	29	0563****7079	Lê Thị Thuý Uyên	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.70	TNS	Trường CĐYT KH
77	30	0583****5797	Đinh Thị Nguyễn	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.80	TNS	Trường CĐYT KH
3. NGÀNH HỌ SINH (Mã xét tuyển 6720303)										
78	1	0543****3960	Lê Thị Hoàn Thiện	**/03/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	24.90	NNS	Trường CĐYT KH
79	2	0563****3507	Nguyễn Ngọc Anh Thư	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.76	TNS	Trường CĐYT KH
80	3	0543****9312	Trương Tâm Như	**/09/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	22.80	NNS	Trường CĐYT KH
81	4	0563****1715	Thái Nông Hoài Thương	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.39	TNS	Trường CĐYT KH
82	5	0563****1554	Hoàng Khánh Thy	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.30	TNS	Trường CĐYT KH
83	6	0563****0999	Trần Hoàng Diễm Dy	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.91	TNS	Trường CĐYT KH
84	7	0563****1704	Trần Ngọc Huỳnh Trâm	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.91	TNS	Trường CĐYT KH
85	8	0563****4880	Biện Hoàng Thủy Vy	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.46	TNS	Trường CĐYT KH
4. NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC (Mã xét tuyển 6720601)										
86	1	0562****8593	Lê Trung Gia Bảo	**/12/20**	Nam	Khánh Hòa	200	21.75	TNS	Trường CĐYT KH
87	2	0682****1671	Thần Hoàng Duy Bảo	**/11/20**	Nam	Lâm Đồng	200	21.06	NNS	Trường CĐYT KH
88	3	0562****2973	Lê Tuấn Anh	**/11/20**	Nam	Khánh Hòa	200	18.30	TNS	Trường CĐYT KH
5. NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (Mã xét tuyển 6720602)										
89	1	0582****2563	Cao Chí Huy	**/09/20**	Nam	Quảng Ngãi	200	24.87	TNS	Trường CĐYT KH
90	2	0542****9006	Trương Anh Tuấn	**/04/20**	Nam	Đắk Lắk	200	24.36	NNS	Trường CĐYT KH
91	3	0543****6597	Trần Thị Ngọc Lương	**/07/20**	Nam	Đắk Lắk	200	23.82	NNS	Trường CĐYT KH
92	4	0581****2127	Châu Thọ Đám Đang	**/10/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.67	NNS	Trường CĐYT KH
93	5	0562****0503	Huỳnh Mạnh Khánh	**/05/20**	Nam	Đắk Lắk	200	23.64	NNS	Trường CĐYT KH
94	6	0563****8169	Nguyễn Nguyễn Anh	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.02	TNS	Trường CĐYT KH
95	7	0563****8186	Cao Nguyễn Quỳnh Hương	**/01/20**	Nam	Khánh Hòa	200	19.98	NNS	Trường CĐYT KH

STT			Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Đối tượng	Nơi đăng ký xét nguyện vọng
96	8	0842****0214	Ngô Ngọc Phúc Khang	**/02/20**	Nam	Khánh Hòa	200	19.47	TNS	Trường CDYT KH
6. NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (Mã xét tuyển 6720603)										
97	1	0013****8897	Lê Minh Thư	**/06/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	25.02	NNS	Trường CDYT KH
98	2	0683****5103	K' Tuyen	**/04/20**	Nữ	Lâm Đồng	200	24.66	NNS	Trường CDYT KH
99	3	0543****8603	Tăng Kiều Kim Huệ	**/10/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	24.39	NNS	Trường CDYT KH
100	4	0583****7404	Đàng Dương An Thủy	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.24	TNS	Trường CDYT KH
101	5	0683****8560	K' Diên	**/06/20**	Nữ	Lâm Đồng	200	24.15	NNS	Trường CDYT KH
102	6	0543****0352	Châu Thanh Thủy	**/01/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	24.03	NNS	Trường CDYT KH
103	7	0542****3000	Lê Trần Gia Bảo	**/04/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.07	TNS	Trường CDYT KH
104	8	0563****1446	Nguyễn Xuân Hoàng	**/11/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.07	TNS	Trường CDYT KH
105	9	0542****3427	Nguyễn Hoàng Anh	**/04/20**	Nam	Đắk Lắk	200	22.38	NNS	Trường CDYT KH
106	10	0562****4741	Nguyễn Gia Khang	**/04/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.32	TNS	Trường CDYT KH
107	11	0543****7906	Ngô Hồng Nhung	**/11/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	22.26	NNS	Trường CDYT KH
108	12	0012****3445	Nguyễn Bảo An	**/08/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.23	TNS	Trường CDYT KH
109	13	0242****2954	Đặng Triệu Hoàng	**/01/20**	Nam	Bắc Ninh	200	21.90	NNS	Trường CDYT KH
110	14	0583****4764	Bà Dương Giang Linh	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.66	TNS	Trường CDYT KH
111	15	0423****0099	Huỳnh Trần Diệu Linh	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.88	TNS	Trường CDYT KH
112	16	0012****7290	Chu Khánh	**/04/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.49	TNS	Trường CDYT KH
113	17	0563****8049	Hồ Bảo Trâm	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	18.24	TNS	Trường CDYT KH
7. NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG (Mã xét tuyển 6720605)										
114	1	0561****6841	Trần Thị Bảo Vy	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.92	TNS	Trường CDYT KH
115	2	0522****3201	Nguyễn Thành Tài	**/03/20**	Nam	Gia Lai	200	19.50	NNS	Trường CDYT KH
8. NGÀNH Y SỸ ĐA KHOA (Mã xét tuyển 6720101)										
116	1	0543****6541	Nguyễn Như Bảo Duyên	**/08/20**	Nữ	Đắk Lắk	200	26.73	NNS	Trường CDYT KH
117	2	0563****9865	Trần Thị Thủy	**/04/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	26.07	TNS	Trường CDYT KH
118	3	0562****0442	Huỳnh Bảo Hiệp	**/06/20**	Nam	Khánh Hòa	200	25.23	TNS	Trường CDYT KH
119	4	0562****2467	Nguyễn Đức Trọng	**/04/20**	Nam	Khánh Hòa	200	24.30	TNS	Trường CDYT KH
120	5	0563****5734	Nguyễn Huyền Diệu My	**/10/19**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.03	TNS	Trường CDYT KH
121	6	0303****8123	Hà Thanh Tâm	**/11/20**	Nữ	Thánh phố Hải Phòng	200	24.00	NNS	Trường CDYT KH
122	7	0563****9058	Trần Thị Thanh Thủy	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.97	TNS	Trường CDYT KH
123	8	0562****7187	Trần Minh Gia Văn	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	23.43	TNS	Trường CDYT KH
124	9	0522****6904	Phạm Văn Tiên	**/01/20**	Nam	Gia Lai	200	23.10	NNS	Trường CDYT KH
125	10	0562****9716	Phạm Hoàng Anh Huy	**/05/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.89	TNS	Trường CDYT KH
126	11	0563****0917	Dương Minh Phú	**/03/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.50	TNS	Trường CDYT KH
127	12	0561****7431	Lưu Thị Hà Châu	**/01/19**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.50	TNS	Trường CDYT KH
128	13	0563****2943	Nguyễn Kiều Anh	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.41	TNS	Trường CDYT KH

STT			Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Đối tượng	Nơi đăng ký xét nguyện vọng
129	14	0562****8115	Trần Nguyễn Thanh Tú	**/03/20**	Nam	Khánh Hòa	200	22.20	TNS	Trường CĐYT KH
130	15	0563****8647	Lê Ngọc Kim Anh	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.99	TNS	Trường CĐYT KH
131	16	0192****6512	Phạm Hữu Hoàng Nam	**/10/20**	Nam	Khánh Hòa	200	21.90	TNS	Trường CĐYT KH
132	17	0562****7102	Nguyễn Quốc Huy	**/11/20**	Nam	Khánh Hòa	200	21.60	TNS	Trường CĐYT KH
133	18	0563****8856	Trần Lê Gia Hân	**/05/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.36	TNS	Trường CĐYT KH
134	19	0583****8322	Nguyễn Quỳnh Khánh Vân	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.15	TNS	Trường CĐYT KH
135	20	0563****4342	Lê Kim Bình	**/09/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.76	TNS	Trường CĐYT KH
136	21	0563****7840	Nguyễn Thị Kim Oanh	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.70	TNS	Trường CĐYT KH
137	22	0562****9465	Đặng Nam Khánh	**/02/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.67	TNS	Trường CĐYT KH
138	23	0752****1203	Nguyễn Thái Ngọc Duy	**/03/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.40	TNS	Trường CĐYT KH
139	24	0562****1366	Lê Công Bắc	**/02/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.22	TNS	Trường CĐYT KH
140	25	0562****4587	Bùi Khánh Minh	**/06/20**	Nam	Khánh Hòa	200	20.10	TNS	Trường CĐYT KH
141	26	0261****8781	Ngô Phạm Phương Thảo	**/08/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.04	TNS	Trường CĐYT KH
142	27	0563****8186	Cao Nguyễn Quỳnh Hương	**/01/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.98	TNS	Trường CĐYT KH
143	28	0643****4271	Hồ Thủy Tiên	**/06/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	19.44	TNS	Trường CĐYT KH
144	29	0562****3806	Phạm Anh Tuấn	**/04/20**	Nam	Khánh Hòa	200	15.00	TNS	Trường CĐYT KH

B. TRÚNG TUYỂN HỌC TẠI: KHU PHỐ 10, PHÒNG NINH CHỦ, TỈNH KHÁNH HÒA

		II. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY								
		1. NGÀNH DƯỢC (Mã xét tuyển 6720201NC)								
115	1	0583****7703	Nguyễn Lê Bích Thương	**/02/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	26.34	TNS	Trường CĐYT KH
116	2	0583****2345	Trần Nguyễn Nữ Hoàng Tuyết	**/05/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	24.81	TNS	Trường CĐYT KH
117	3	0583****8256	Lê Thị Phương Uyên	**/12/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	22.08	TNS	Trường CĐYT KH
118	4	0583****5373	Nguyễn Thị Quê Trang	**/05/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.87	TNS	Trường CĐYT KH
119	5	0581****0600	Huỳnh Thị Bích Ngọc	**/06/19**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.70	TNS	Trường CĐYT KH
120	6	0583****1827	Chê Nữ Uyên Nhi	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	20.25	TNS	Trường CĐYT KH
		2. NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (Mã xét tuyển 6720301NC)								
121	1	0583****6390	Võ Thị Hoàng Phương	**/11/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	23.1	TNS	Trường CĐYT KH
122	2	0581****1236	Lê Vĩnh Thơm	**/02/19**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.3	TNS	Trường CĐYT KH
123	3	0582****3578	Trần Tuấn Luân	**/08/20**	Nam	Khánh Hòa	200	21.2	TNS	Trường CĐYT KH
124	4	0583****2035	Phạm Nguyễn Nhã Khuyên	**/05/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.1	TNS	Trường CĐYT KH
125	5	0583****4901	Nguyễn Đặng Tú Trinh	**/07/20**	Nữ	Khánh Hòa	200	21.0	TNS	Trường CĐYT KH